**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II (2020 - 2021)**

**MÔN: GDCDLỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị** **kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** |
| ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***TN*** | ***TL*** |  |  |
| 1 | **Đạo đức và các phạm trù cơ bản của đạo đức học**  | 1. Quan niệm về đạo đức và vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội. | 1 | 0,75 | 2 | 2,5 |   1\* | 10 | 0 |  | 3 | 2 | 17,5 | **40** |
| 2. Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học | 4 | 3 | 1 | 1,25 | 1\*\* | 8 |  5 |
| 2 | **Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình**  | 3. Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình | **7** | 5,25 | **5** | 6,25 | 12 | 11,5 | **30** |
| 3 | **Công dân với cộng đồng** | 4. Công dân với cộng đồng | 4 | 3 | 4 | 5 | 8 | 16 | **30** |
| **Tổng** | **16** | **12** | **12** | **15** | **1** | **10** | **1** | **8** | **28** | **2** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40** | **30** | **20** | **10** | **70** | **30** |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70** | **30** | **100** |  |  |

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

- Trong đơn vị kiến thức (1), (2), (3), (4) chỉ được chọn ra một câu mức độ vận dụng, không ra câu hỏi mức độ vận dụng và vận dụng cao ở cùng 1 đơn vị kiến thức.

- Trong nội dung kiến thức (2), (3), (4) chỉ được chọn ra một câu mức độ vận dụng cao.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II (2020 - 2021)**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị** **kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần** **kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo** **mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đạo đức và các phạm trù cơ bản của đạo đức học**  | 1. Quan niệm về đạo đức và vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội. | **Nhận biết:**- Nhận ra được khái niệm đạo đức. **Thông hiểu:**- Trình bày được vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và sự phát triển của xã hội.   | **1** | **2** |  **1\*** |  |
| 2. Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học | **Nhận biết:**- Nhận biết được các khái niệm: nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm, danh dự, hạnh phúc**.****Thông hiểu:**- Hiểu được nội dung cơ bản của các phạm trù nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm và danh dự, hạnh phúc**.****Vận dụng:****-** Nhận xét, đánh giá được hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức và xã hội. | **4** | **1** |  |
|  **2** | **Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình**  | 3. Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình  | **Nhận biết:**- Nhận biết được các khái niệm đúng về tình yêu, tình yêu chân chính, gia đình.- Nêu được chức năng cơ bản của gia đình. | **7** |  |  |
| **Thông hiểu:** - Hiểu được biểu hiện của tình yêu chân chính.- Trình bày được mối quan hệ giữa tình yêu, hôn nhân và gia đình. - Trình bày được các đặc trưng tốt đẹp, tiến bộ của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay.**Vận dụng cao:**- Biết thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân trong gia đình. |  | **5** |  | **1\*\*** |
| **3** | **Công dân với cộng đồng**  | 4. Công dân với cộng đồng  | **Nhận biết:**- Nhận biết được khái niệm cộng đồng, nhân nghĩa, hòa nhập, hợp tác.**Thông hiểu:**- Hiểu được vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống của con người. | **4** | **4** |
| **Tổng** |  | **16** | **12** | **01** | **01** |

**Lưu ý:**

 - Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

 - Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra cấp độ vận dụng ở đơn vị kiến thức (1) hoặc (2) hoặc (3) hoặc (4).

 - Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra cấp độ vận dụng cao ở đơn vị kiến thức (2) hoặc (3) hoặc (4).